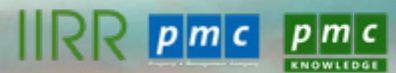


Land&Life

VOL.51 | KON TUM | WWW.PMCWEB.VN



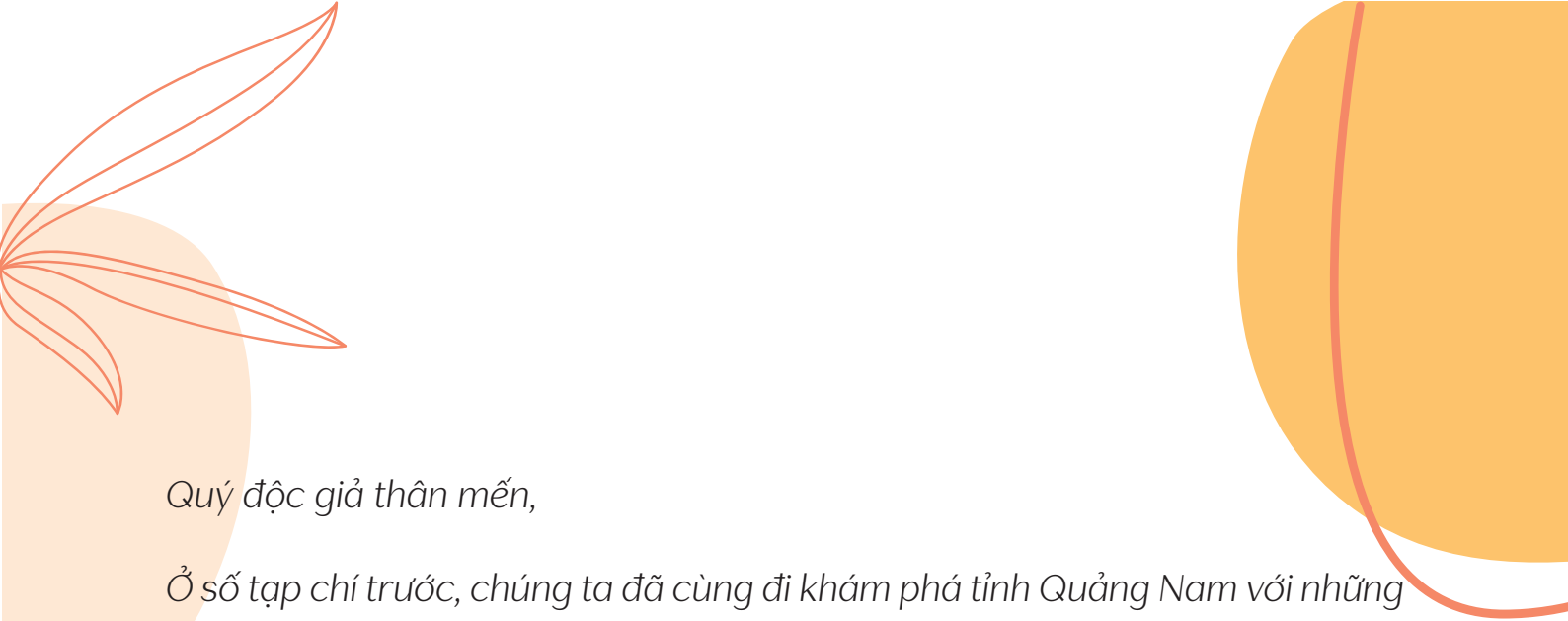
Bản đồ hành chính huyện/ thành phố

Kon Tum

Chỉ tiêu phát triển chính
giai đoạn 2021-2025



Lưu hành nội bộ



Quý độc giả thân mến,

Ở số tạp chí trước, chúng ta đã cùng đi khám phá tỉnh Quảng Nam với những mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ mới. Vol.51 Land&Life tiếp nối hành trình đi tìm hiểu về 63 tỉnh thành của Việt Nam, chúng tôi xin được giới thiệu tới Quý độc giả về tỉnh Kon Tum.

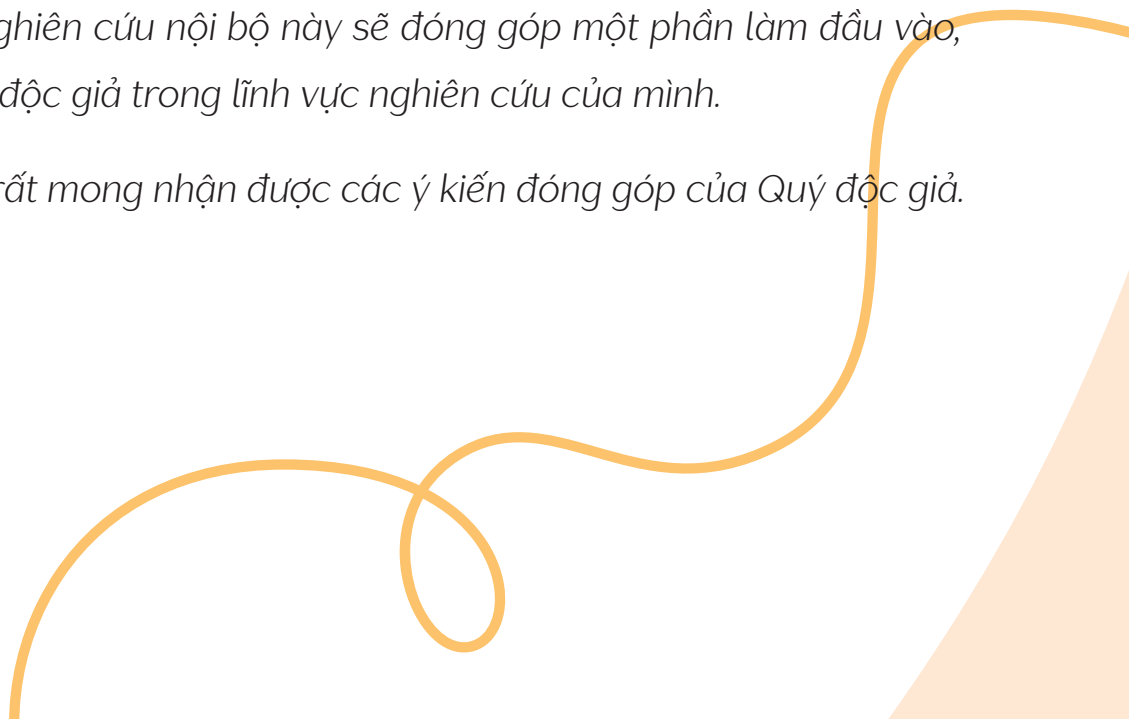
Trong giai đoạn phát triển mới, Kon Tum đặt mục tiêu: Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân từ 10%/năm trở lên. Đến năm 2025; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội cả giai đoạn 2021-2025 đạt 118.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người 70 triệu đồng trở lên (tương đương trên 3.000 USD); Thu ngân sách Nhà nước tại địa bàn tăng bình quân 8,2%/năm và đạt trên 5.000 tỷ đồng vào năm 2025; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3-4%/năm; tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 64%...

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.51 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!



Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng



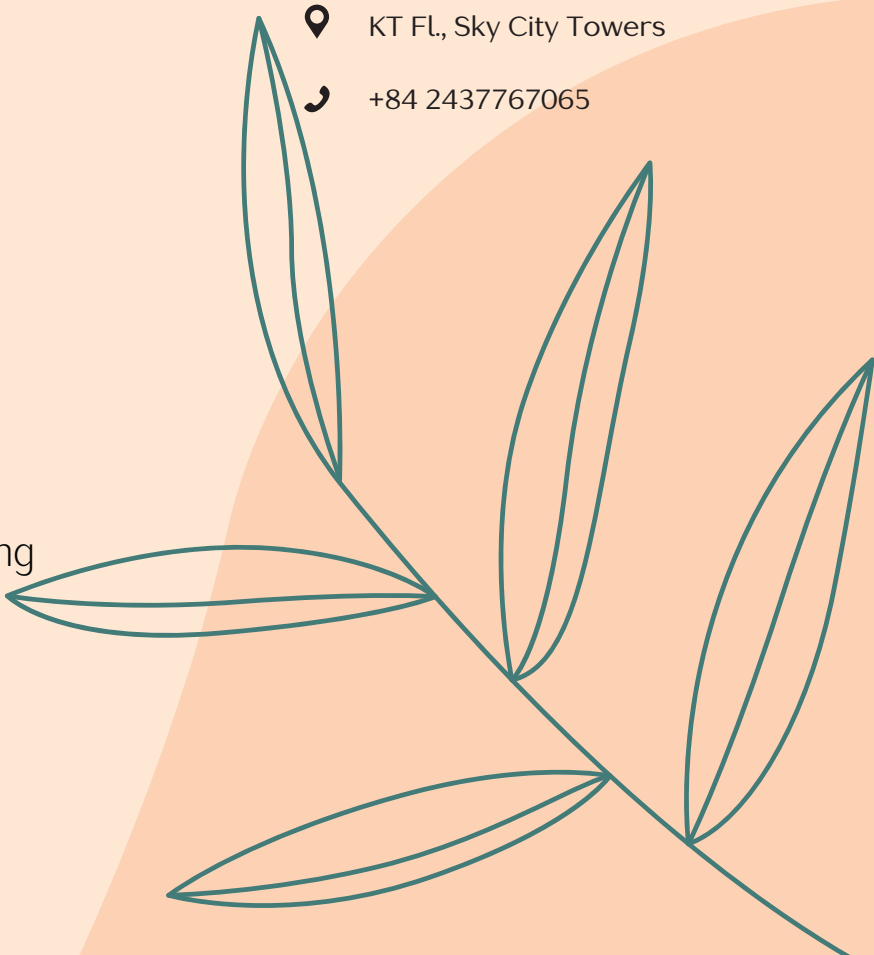
PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Wan Tuan
Ho Wan Tuan

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065





6 Tỉnh Kon Tum



18 Huyện Đắk Hà



10 TP. Kon Tum



24 Huyện Đắk Tô



14 Huyện Đắk Glei



26 Huyện Ia H'Drai



28 Huyện Kon Plông



36 Huyện Sa Thầy



30 Huyện Kon Rẫy



32 Huyện Ngọc Hồi



38 Huyện Tu Mơ Rông

KON TUM

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tỉnh Kon Tum nằm ở ngã ba Đông Dương, phần lớn nằm ở phía Tây dãy Trường Sơn, tọa độ địa lý từ 107°20'15" đến 108°32'30" kinh độ đông và từ 13°55'10" đến 15°27'15" vĩ độ bắc.

Có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp tỉnh Quảng Nam.

Phía nam giáp tỉnh Gia Lai.

Phía đông giáp tỉnh Quảng Ngãi.

Phía tây giáp các tỉnh Sekong, Attapeu của Lào và Ratanakiri của Campuchia.

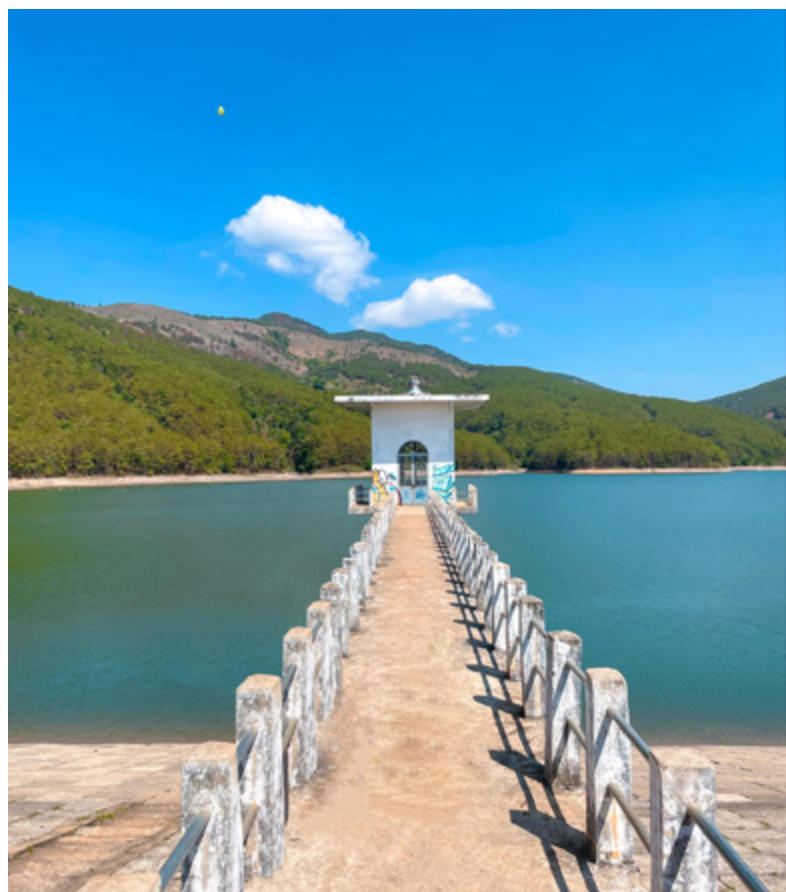


DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích 9.674,2 km².

Dân số trung bình: 543.400 người.

Mật độ: 56 người/km².



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

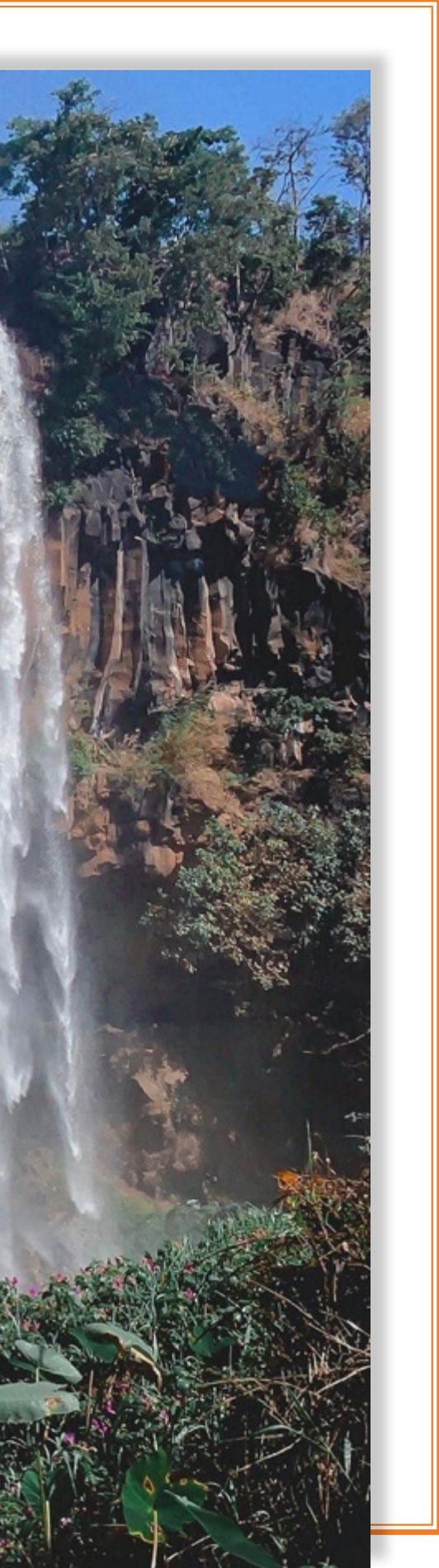
Tỉnh Kon Tum có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 1 thành phố và 9 huyện với 102 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 7 thị trấn, 10 phường và 85 xã.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Tiếp tục xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội; củng cố niềm tin của Nhân dân và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tập trung phát triển du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đầu tư phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ và tăng cường cải cách hành chính; bảo đảm duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn. Giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống, không để bị động bất ngờ. Đưa tỉnh Kon Tum phát triển nhanh và bền vững.







- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2020-2025 từ 10%/năm trở lên. Đến năm 2025, tỷ trọng nông-lâm-thủy sản 19-20%, công nghiệp-xây dựng 32-33%, thương mại-dịch vụ 42-43%; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội cả giai đoạn 2021-2025 đạt 118.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người 70 triệu đồng trở lên (tương đương trên 3.000 USD); Thu ngân sách Nhà nước tại địa bàn tăng bình quân 8,2%/năm và đạt trên 5.000 tỷ đồng vào năm 2025.
- Đến năm 2025: Quy mô dân số khoảng 620.000 người; trên 60% lao động qua đào tạo; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3-4%/năm; có 60 xã (70,5% số xã) trở lên đạt chuẩn nông thôn mới, 04 huyện và thành phố Kon Tum đạt chuẩn nông thôn mới hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường 85%; tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 64%.
- Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hằng năm đạt trên 90%. Đến năm 2025, có trên 80% xã, phường, thị trấn mạnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.
- Đến năm 2025, kết nạp trên 5.000 đảng viên mới. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt trên 75%. Trên 76% quần chúng được tập hợp vào các đoàn thể chính trị-xã hội.

THÀNH PHỐ KON TUM

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Kon Tum nằm ở địa hình lòng chảo phía nam tỉnh Kon Tum, có vị trí địa lý:

Phía tây giáp huyện Sa Thầy.

Phía bắc giáp huyện Đắk Hà.

Phía đông giáp huyện Kon Rẫy.

Phía nam giáp huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

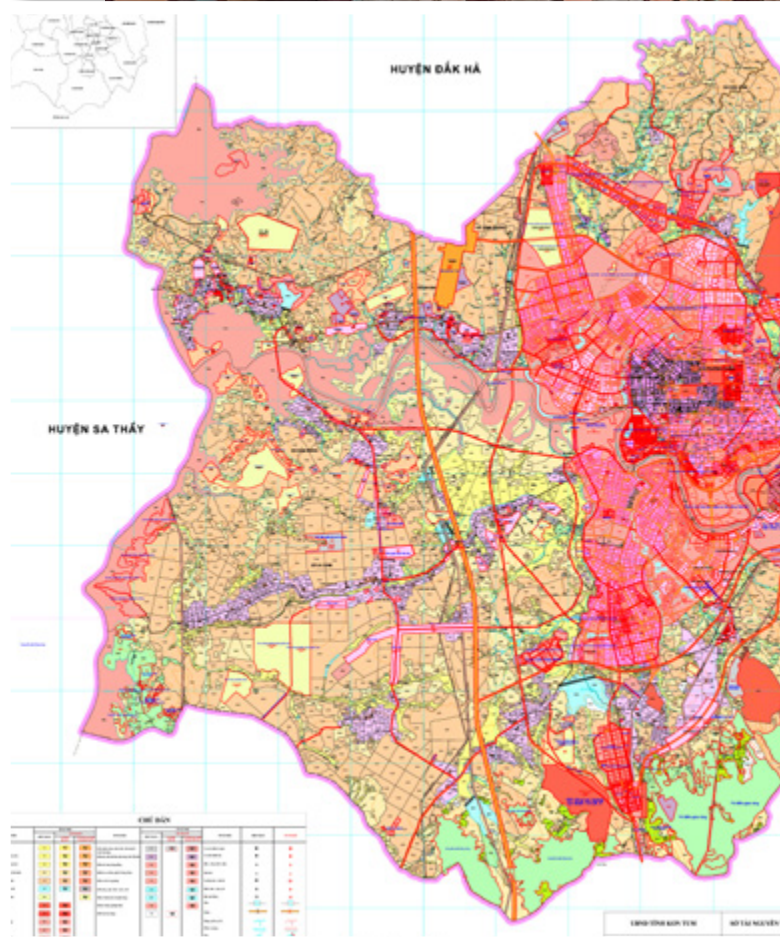
Diện tích: 433 km².

Dân số trung bình: 168.264 người.

Mật độ: 389 người/km².

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Kon Tum có 21 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 10 phường: Duy Tân, Lê Lợi, Ngô Mây, Nguyễn Trãi, Quang Trung, Quyết Thắng, Thắng Lợi, Thống Nhất, Trần Hưng Đạo, Trường Chinh và 11 xã: Chư Hreng, Đắk Blà, Đắk Cấm, Đắk Năng, Đắk Rơ Wa, Đoàn Kết, Hòa Bình, Ia Chim, Kroong, Ngọc Bay, Vinh Quang.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, các tiềm năng, thế mạnh của thành phố; tập trung thực hiện các lĩnh vực trọng tâm, mang tính đột phá về phát triển hạ tầng đô thị, nông nghiệp, nông thôn, du lịch và cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân. Giữ vững ổn định về quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống, không để bị động bất ngờ. Xây dựng thành phố Kon Tum ổn định, phát triển nhanh và bền vững, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và khoa học của tỉnh.



KINH TẾ

- Tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt trên 12%/năm; thành phố Kon Tum đạt đô thị loại II trước năm 2025.
- Đến năm 2025: Cơ cấu kinh tế theo giá trị sản xuất nhóm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 3,52%, nhóm ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 65,04%, nhóm ngành dịch vụ chiếm 31,44%.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 75 triệu đồng.
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt trên 3.600 tỷ đồng.
- Có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng xã Vinh Quang và xã Đăk Cấm thành phường Vinh Quang và phường Đăk Cấm.
- Đầu tư xây dựng mới các khu, cụm công nghiệp với diện tích hơn 200 ha.
- Có trên 500.000 lượt khách du lịch đến thành phố Kon Tum.
- Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp sạch, ứng dụng nông nghiệp cao có liên kết chuỗi giá trị (không tính diện tích cây cao su) đạt 10% trở lên.
- Thực hiện tích hợp 80% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của thành phố với Cổng dịch vụ công của tỉnh.



VĂN HÓA – XÃ HỘI

- Đến năm 2025: Dân số trung bình đạt 187.000 người.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1% (theo chuẩn 2015-2020).
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60% trở lên.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội trên 41%.
- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt trên 37%.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 89%.



MÔI TRƯỜNG

- Đến năm 2025: Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 10%.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường 90%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 98%.
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý ở đô thị trên 97%.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng sử dụng công nghệ sạch hoặc có thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường 100%.

QUỐC PHÒNG, AN NINH

- Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hằng năm đạt trên 90%.
- Tỷ lệ xã, phường vững mạnh về phong trào an ninh Tổ quốc đạt trên 95%.



VĂN HÓA – XÃ HỘI

- Duy trì tỷ lệ 100% xã, phường đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 70% trở lên.
- Tỷ lệ xã, phường có nhà văn hóa 60%.
- Tỷ lệ thôn (làng), tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa đạt trên 91%.
- Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt trên 87%.
- Tỷ lệ dân số tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 40%.

HUYỆN ĐẮK GLEI

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Đắk Glei nằm ở phía bắc tỉnh Kon Tum, có vị trí địa lý:

Phía tây giáp Lào

Phía bắc giáp các huyện Phước Sơn, Nam Giang, tỉnh Quảng Nam

Phía đông giáp huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

Phía nam giáp huyện Tu Mơ Rông và huyện Ngọc Hồi.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

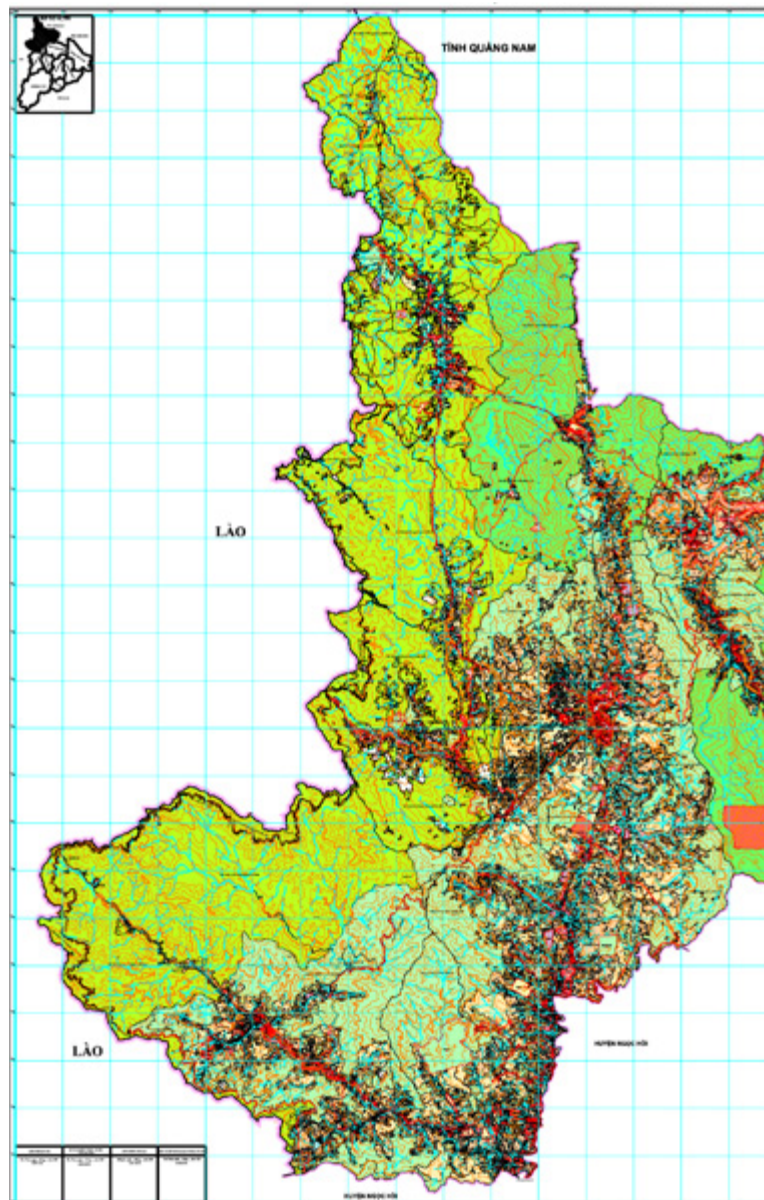
Diện tích: 1.495 km²

Dân số trung bình: 48.761 người.

Mật độ: 33 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Đắk Glei có 12 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm thị trấn Đắk Glei (huyện lỵ) và 11 xã: Đắk Choong, Đắk Kroong, Đắk Long, Đắk Man, Đắk Môn, Đắk Nhoong, Đắk Pek, Đắk Blô, Mường Hoong, Ngọc Linh, Xốp.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị của huyện trong sạch vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tích cực cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; đảm bảo an ninh củính trị, giữ vững ổn định quốc phòng- an ninh trong mọi tình huống; phấn đấu xây dựng huyện Đăk Glei ổn định và phát tri

KINH TẾ

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất các ngành đạt 16,45 %.
- Giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) là 5176 tỷ đồng.
- Cơ cấu tổng sản phẩm theo ngành: nông-lâm-thủy sản 39%, công nghiệp-xây dựng 26,5%, thương mại-dịch vụ 34,5%.
- Diện tích trồng rừng đến năm 2025 đạt 300 ha, độ che phủ của rừng 72,7% trở lên.
- Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn đạt 52 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 48 triệu đồng.
- Có trên 610 ha dược liệu, trong đó có trên 585 ha Đảng sâm và, trên 15 ha Sâm Ngọc Linh và trên 15 ha dược liệu khác.
- Diện tích cây trồng hằng năm chủ yếu 6.980 ha.
- Diện tích cây trồng lâu năm 3.592 ha.
- Đàn gia súc đạt 35.475 con.
- Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải rắn đạt từ 75% trở lên.
- 100% cơ sở inh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường.



VĂN HÓA-XÃ HỘI

- Dân số trung bình đạt 53.210 người.
- Tỷ lệ học sinh được phân luồng sau THCS đạt ít nhất 30 %; phổ cập THCS độ tuổi từ 12-18 phần đầu đạt trên 85%; xóa mù chữ độ tuổi từ 15-60 tuổi phần đầu đạt tỷ lệ 96%.
- Tỷ lệ tham gia BHYT đạt 98% dân số, BHXH đạt 18,69% lực lượng lao động.
- Có thêm 04 xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới nâng tổng số đạt nông thôn mới lên 06 xã.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 11,75%; bình quân mỗi năm giảm 6%.
- Phần đầu 93 thôn, làng đều có nhà rồng hoặc hội trường thôn; 81% số xã có nhà văn hóa; 93% thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa; 70% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa.



QUỐC PHÒNG-AN NINH; CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

- 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng và an ninh.
- Hằng năm tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 75% trở lên.

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

- Kết nạp mới trên 600 đảng viên.
- Duy trì 100% chi bộ thôn, làng có đủ đảng viên là người tại chỗ; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và trên 85% TCCSĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Tỷ lệ quần chúng được tập hợp vào các tổ chức chính trị-xã hội đạt trên 85%.



HUYỆN ĐẮK HÀ

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Đắk Hà nằm cách trung tâm thành phố Kon Tum 20 km về phía bắc, có vị trí địa lý:

Phía nam giáp thành phố Kon Tum

Phía đông giáp huyện Kon Plông và huyện Kon Rẫy

Phía bắc giáp huyện Tu Mơ Rông

Phía tây giáp huyện Đắk Tô

Phía tây nam giáp huyện Sa Thầy với ranh giới là thượng nguồn của con sông Pô Cô.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 845 km²

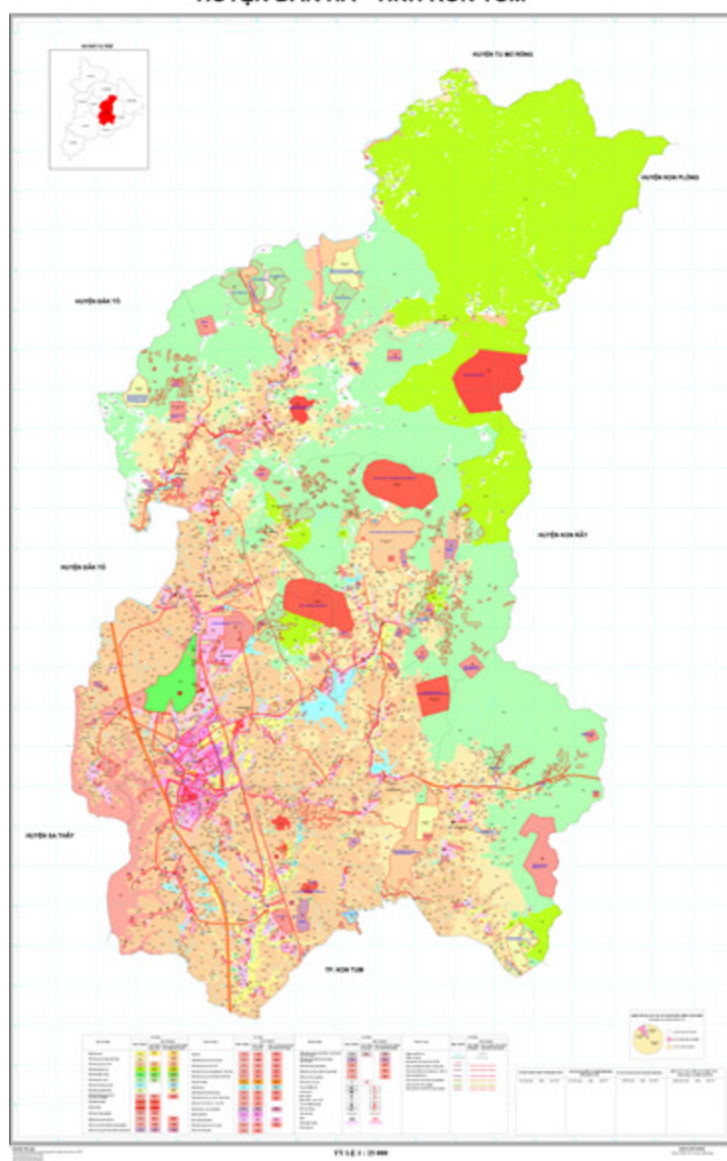
Dân số trung bình: 74.805 người.

Mật độ: 89 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Đắk Hà có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Đắk Hà (huyện lỵ) và 10 xã: Đắk Hring, Đắk La, Đắk Long, Đắk Mar, Đắk Ngok, Đắk Pxi, Đắk Ui, Hà Mòn, Ngok Réo, Ngok Wang.

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KON TUM



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Chỉ đạo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022. Huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của huyện. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các loại hình du lịch; phát triển đô thị; bảo đảm duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất; tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; tăng cường quản lý tài nguyên môi trường; đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cải cách bộ máy. Từng bước thực hiện mục tiêu xây dựng thương hiệu cà phê Đắk Hà vươn tầm quốc tế; xây dựng xã Đắk Ui và xã Ngọc Wang đạt chuẩn nông thôn mới. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại.





KINH TẾ

Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) là 5.742 tỷ đồng; theo giá hiện hành là 6.436 tỷ đồng.

- Cơ cấu giá trị sản xuất năm 2020 (theo giá hiện hành): Nông - Lâm - Thủy sản chiếm 37,53%; Công nghiệp - Xây dựng chiếm 34,25%; Thương mại - Dịch vụ chiếm 28,22%.
- Thu nhập bình quân đầu người: 49,6 triệu đồng/ người/ năm.
- Tổng diện tích gieo trồng đạt 31.255,82 ha; Trong đó: Diện tích cây trồng hàng năm: 8.297 ha, diện tích cây lâu năm: 22.686,82 ha.
- Cây dược liệu 272 ha; sản lượng lương thực có hạt đạt 19.625,5 tấn.
- Tổng đàn gia súc đạt 29.791 con và 329.096 con gia cầm.
- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản là 316 ha với tổng sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản là 4.500 tấn.
- Tỷ lệ diện tích gieo trồng ứng dụng công nghệ cao được cấp có thẩm quyền công nhận là 7,36%.
- Tỷ lệ che phủ rừng (không tính cây cao su) đạt 46,73%.
- Diện tích trồng mới rừng là 450 ha. Diện tích cây ăn quả là 1.920 ha (trồng mới 362,1 ha), cây mắc ca là 544 ha (trồng mới 413,3 ha).
- Năm 2022, phần đầu xã Ngọc Wang, Đắk Ui đạt chuẩn nông thôn mới.
- Tổng thu ngân sách nhà nước ngân sách huyện và xã hưởng là 460.102 triệu đồng (Trong đó: Thu cân đối ngân sách trên địa bàn huyện và xã hưởng là 90.553 triệu đồng).



VĂN HÓA – XÃ HỘI

- Dân số trung bình: 79.300 người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,25%.
- Tổng số học sinh đầu năm học trên địa bàn huyện do huyện quản lý là 22.610 em.
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 91%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 65,85%%.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT, bổ túc và học nghề đạt 72,79%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động đạt 36,9%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3 - 4%/năm theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025.
- Duy trì 100% xã, thị trấn có bác sỹ.
- Tổng số giường bệnh là 205 giường.
- Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường bệnh trạm y tế xã) đạt 20 giường.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm xuống 14,9%.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế/dân số trung bình đạt 96,69%.
- Số người tham gia BHXH tự nguyện là 2.887 người;
- Số người tham gia BHXH bắt buộc là 4.700 người.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội/lực lượng lao động tham gia đạt 18,11%.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm thất nghiệp/lực lượng lao động tham gia đạt 10,21%.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội tự nguyện/lực lượng lao động tham gia đạt 6,54%.
- Tỷ lệ thôn, làng, TDP đạt danh hiệu văn hóa đạt 97,6%.

VĂN HÓA – XÃ HỘI

- Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt 76%.
- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt, giữ vững cơ quan văn hóa đạt 83%.
- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất ở đạt 99,29%.
- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất sản xuất đạt 98,19%.
- Duy trì tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường 100%.

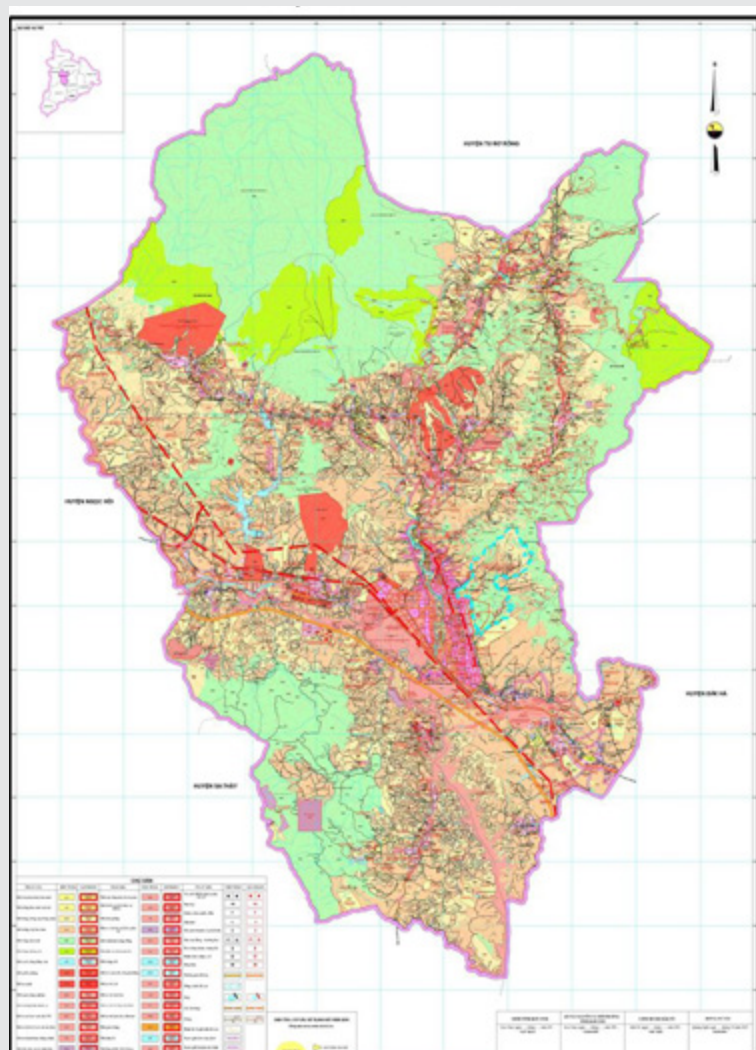
QUỐC PHÒNG - AN NINH

- Tỷ lệ giao quân đạt 100%.
- Tỷ lệ xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt 100%.
- Phấn đấu trên 90% tin báo, tố giác tội phạm được giải tội phạm được giải quyết.
- Tỷ lệ điều tra khám phá án hình sự đạt trên 75% trở lên.
- Duy trì 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội.
- Tiếp tục thực hiện lĩnh vực đột phá: (1) Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến; (2) Đẩy mạnh phát triển du lịch với nhiều loại hình; (3) Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị, công nghiệp, dịch vụ.





HUYỆN ĐẮK TÔ



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

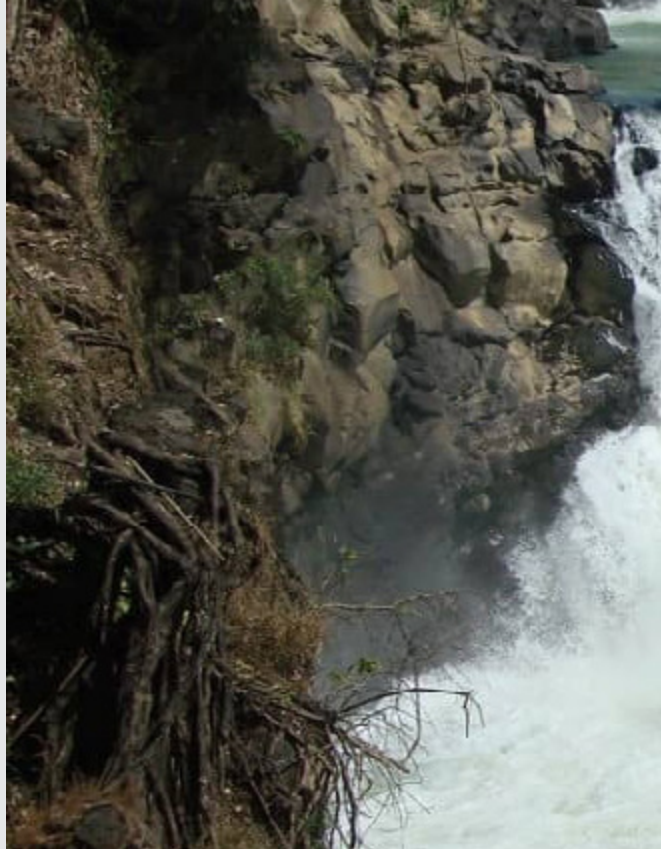
Huyện Đắk Tô nằm ở phía bắc tỉnh Kon Tum, có vị trí địa lý:

Phía tây giáp huyện Ngọc Hồi

Phía nam giáp huyện Sa Thầy

Phía đông giáp huyện Đắk Hà

Phía bắc giáp huyện Tu Mơ Rông.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 511 km²

Dân số trung bình: 47.544 người.

Mật độ: 93 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Đắk Tô có 9 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm có thị trấn Đắk Tô (huyện lỵ) và 8 xã: Diên Bình, Đắk Rơ Nga, Đắk Trâm, Kon Đào, Ngọc Tụ, Pô Kô, Tân Cảnh, Văn Lem.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân trên 10%/năm. Trong đó, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 11,08%/năm; ngành thương mại - dịch vụ tăng 12%/năm; ngành nông - lâm - thủy sản tăng 8,22%/năm.
- Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 57 triệu đồng/người/năm.
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt 200 tỷ đồng (bình quân hàng năm tăng trên 14,87%).
- Tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2025 trên 50%.
- Dân số trung bình của huyện năm 2025 vào khoảng 65.000 người, tăng 33% so với năm 2020, bình quân tăng 5,91%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên 80%;
- Đến năm 2025 trên 50% lao động qua đào tạo;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2,5%/năm.
- Phấn đấu đến năm 2025, có ít nhất 7/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 02 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; thị trấn Đắk Tô đạt các tiêu chí đô thị loại IV.
- Đến năm 2025, kết nạp được 400 đảng viên mới; hàng năm trên 80% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên....

HUYỆN LA H'DRAI



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

la H'Drai là một huyện biên giới, nằm ở phía tây nam của tỉnh Kon Tum, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Chư Păh và la Grai, tỉnh Gia Lai

Phía tây giáp Campuchia với chiều dài đường biên giới khoảng 76,4 km

Phía nam giáp huyện la Grai, tỉnh Gia Lai

Phía bắc giáp huyện Sa Thầy.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 980 km²

Dân số trung bình: 10.210 người.

Mật độ: 10 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện la H'Drai có 3 đơn vị hành chính trực cấp xã trực thuộc, bao gồm 3 xã: la Dom, la Đal và la Tơi (huyện lỵ).



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc; khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên, phát triển; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và tiềm năng, lợi thế của huyện, tập trung thực hiện các đột phá về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, thu hút sắp xếp dân cư và cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân. Giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống, không để bị động bất ngờ. Xây dựng huyện Ia H'Drai ổn định, phát triển nhanh và bền vững, đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối nhiệm kỳ.

- Tổng giá trị sản xuất đạt 3.540 tỷ đồng; tỷ trọng Nông - Lâm - Thủy sản chiếm 47-48%, Công nghiệp - Xây dựng chiếm 40-41%, Thương mại - Dịch vụ chiếm 12-13%. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 110 tỷ đồng.
- Tổng diện tích gieo trồng (chưa bao gồm mặt nước) khoảng 30.837 ha; trồng mới 1.400 ha rừng, độ che phủ rừng (bao gồm cây cao su) đạt 85,7%.
- Dân số đạt khoảng 22.000 người, tỷ lệ hộ nghèo dưới 10%.
- Phấn đấu huyện đạt chuẩn nông thôn mới.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 75%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%; tỷ lệ hộ dùng điện khoảng 98,8%.
- Tổng số học sinh các cấp học khoảng 5.134 học sinh; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia khoảng 33,3%.
- Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế đạt 98%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội (so với lực lượng lao động trong độ tuổi) đạt 58,8%.
- Tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 100%; tỷ lệ giao quân so với chỉ tiêu trên giao đạt 100%; 100% đơn vị dân quân tự vệ và 100% chỉ tiêu dự bị động viên tình giao được huấn luyện.



HUYỆN KON PLÔNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Kon Plông là huyện miền núi nằm ở phía đông bắc tỉnh Kon Tum, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Sơn Hà và huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi

Phía tây giáp huyện Tu Mơ Rông

Phía tây nam giáp huyện Kon Rẫy

Phía nam giáp huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

Phía bắc giáp huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

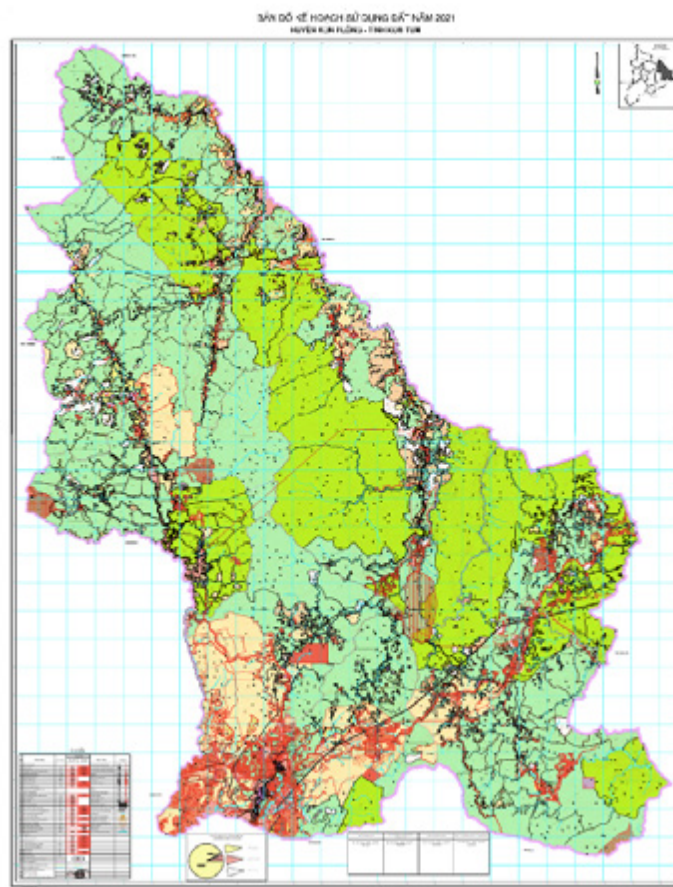
Diện tích: 1.371 km²

Dân số trung bình: 26.025 người.

Mật độ: 19 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Kon Plông có 9 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Măng Đen (huyện lỵ) và 8 xã: Đắk Nén, Đắk Ring, Đắk Tăng, Hiếu, Măng Bút, Măng Cành, Ngọc Tem, Pờ Ê.



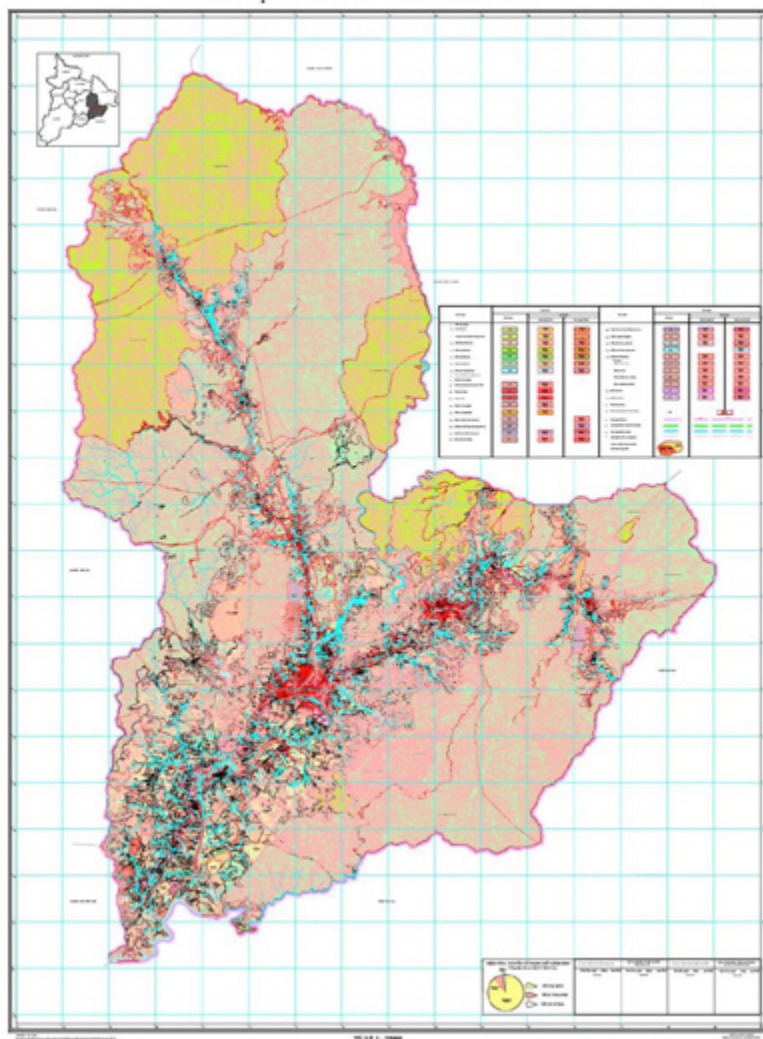
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Tổng giá trị xuất khẩu đạt trên 5.800 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 350 tỷ đồng.
- Quy mô dân số khoảng 30.500 người.
- 6/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo dưới 7%.
- Thu hút 1.290.000 lượt khách du lịch.
- Kết nạp mới 350 đảng viên trở lên.
- 100% cán bộ chuyên trách và công chức xã đạt chuẩn chức danh, trên 85% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Khoảng 85% quần chúng được tập hợp vào các đoàn thể chính trị, xã hội.
- Phát triển 500ha diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

HUYỆN KON RẪY

**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030
HUYỆN KON RẪY - TỈNH KON TUM**



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 886 km²

Dân số trung bình: 28.591 người.

Mật độ: 32 người/km²

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Kon Rẫy nằm ở phía đông nam của tỉnh Kon Tum, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Phía tây giáp huyện Đắk Hà và thành phố Kon Tum.

Phía nam giáp các huyện Chư Păh và Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Phía bắc giáp huyện Kon Plông.



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Kon Rẫy có 7 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Đắk Rve và 6 xã: Đắk Kôi, Đắk Pnê, Đắk Ruồng, Đắk Tơ Lung, Đắk Tờ Re, Tân Lập (huyện lỵ).



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Tổng giá trị sản xuất 2.132 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 42 triệu đồng/người/năm.
- Thu ngân sách Nhà nước tại địa bàn đạt trên 90 tỷ đồng.
- Tổng diện tích giao trồng 12.519 ha, có 500 ha đất sản xuất theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
- Mỗi năm tăng 300 ha rừng; tỷ lệ độ che phủ của rừng đạt 66,99%.
- 6/6 xã đạt chuẩn huyện nông thôn mới và huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, phấn đấu hoàn thành tiêu chuẩn để thành lập thị trấn mới tại khu vực Đăk Ruồng - Tân Lập.
- Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm đạt ít nhất 6,6% số hộ, đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 6%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm đạt từ 50-60%.
- 12 trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 18,5%.
- Trên 80% xã, thị trấn có phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được xếp loại từ khá trở lên.
- Hàng năm, toàn Đảng bộ có trên 80% số đảng viên và trên 85% số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ...

HUYỆN NGỌC HỒI



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Ngọc Hồi nằm ở phía tây bắc tỉnh Kon Tum và nằm ở ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp huyện Đắk Glei

Phía đông bắc giáp huyện Tu Mơ Rông

Phía đông giáp huyện Đắk Tô

Phía nam giáp huyện Sa Thầy

Phía tây giáp huyện Phouvang, tỉnh Attapu, Lào và huyện Ta Veang, tỉnh Ratanakiri, Campuchia.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

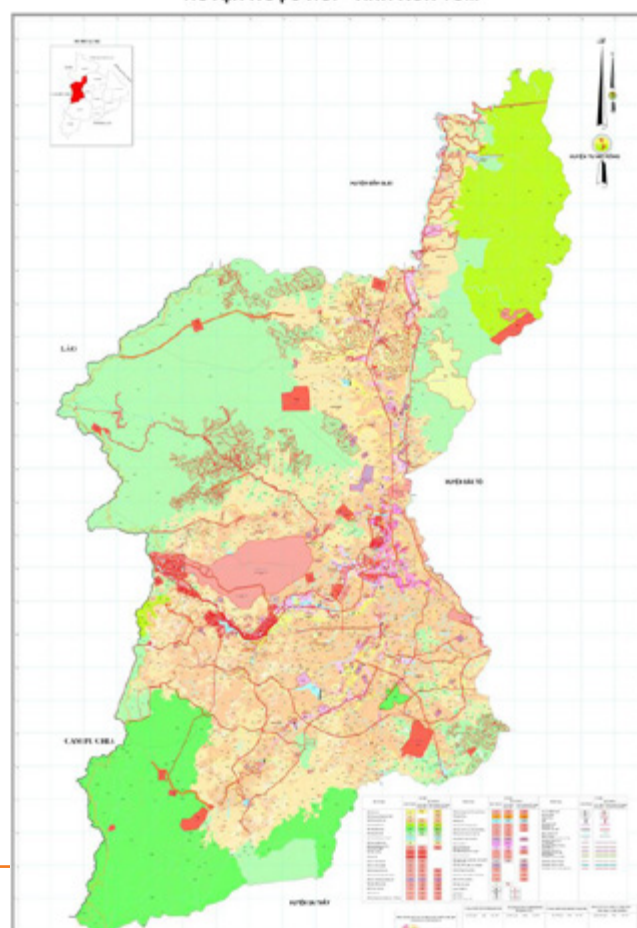
Diện tích: 824 km²

Dân số trung bình: 58.913 người.

Mật độ: 72 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Ngọc Hồi có 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Plei Kần (huyện lỵ) và 7 xã: Đắk Ang, Đắk Dục, Đắk Kan, Đắk Nông, Đắk Xú, Pờ Y, Sa Loong.



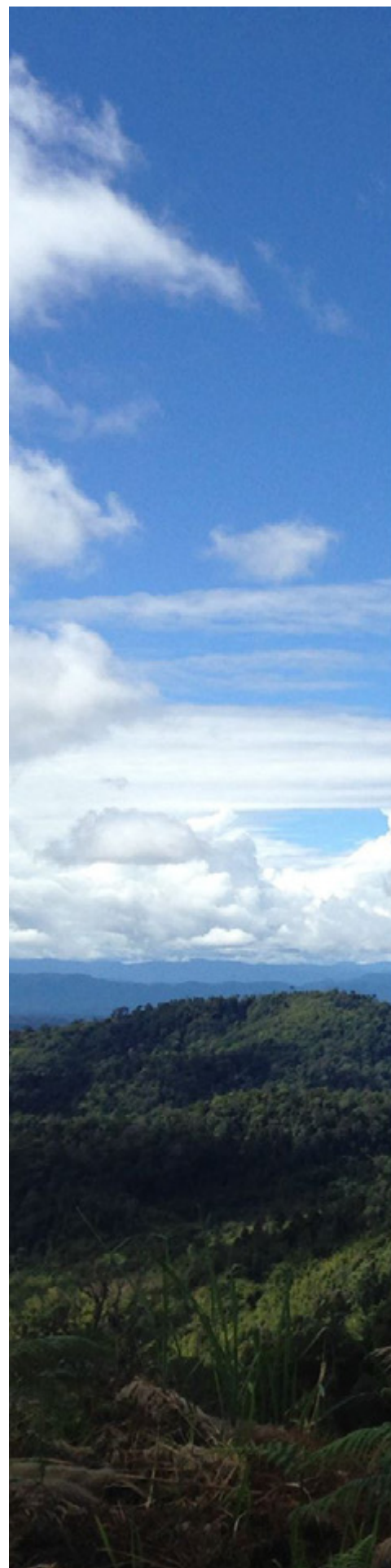


MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Tiếp tục xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của chính quyền; củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội; năng động, sáng tạo; khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chuỗi liên kết giá trị; xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ; tập trung phát triển thương mại, dịch vụ, chú trọng kinh tế mậu biên; đẩy mạnh cải cách hành chính. Đảm bảo duy trì tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa- xã hội; nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Xây dựng huyện Ngọc Hồi đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV, phát triển nhanh và bền vững.

- Tổng giá trị sản xuất 9.120 tỷ đồng; tỷ trọng Thương mại- Dịch vụ trên 54%. Công nghiệp- Xây dựng trên 31%, Nông- Lâm- Thủy sản dưới 15%.
- Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn đạt trên 210 tỷ đồng.
- Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 đơn vị diện tích đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt trên 80 triệu đồng/ha/năm.
- Tỷ lệ độ che phủ của rừng đạt trên 48%.
- 95% chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý.

- Huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới; phần đầu có thêm 02 xã trở lên đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và 03 thôn đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu.
- Quy mô dân số khoảng 67.500 người.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 60%.
- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm giảm 0,5- 0,7%.
- Trên 80% trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 13%.
- Có từ 95% dân số tham gia đóng bảo hiểm y tế.
- Trên 95% thôn, làng, tổ dân phố văn hóa.
- Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hàng năm đạt 90% trở lên.
- Có 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.
- Kết nạp mới trên 400 đảng viên.
- Trên 95% tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Trên 75% quần chúng được tập hợp vào các đoàn thể chính trị- xã hội.





HUYỆN SA THẦY

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Sa Thầy nằm ở cực nam tỉnh Kon Tum, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp huyện Ngọc Hồi.

Phía đông bắc giáp huyện Đắk Tô.

Phía đông và đông nam giáp huyện Đắk Hà và thành phố Kon Tum.

Phía nam huyện giáp huyện Ia H'Drai và huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Phía tây giáp Campuchia.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

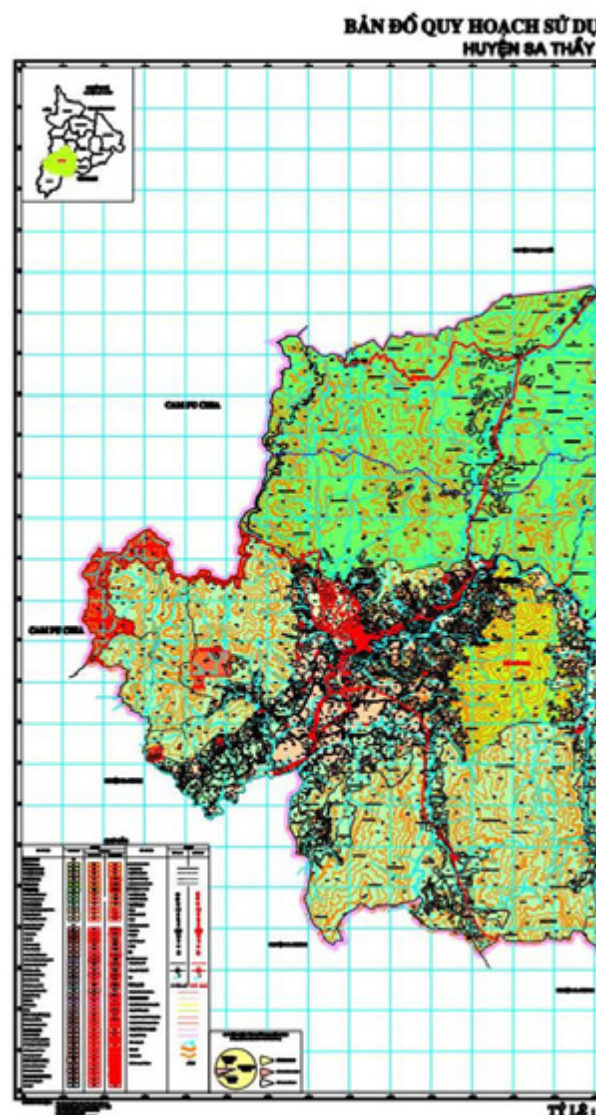
Diện tích: 1.435 km².

Dân số trung bình: 49.914 người.

Mật độ: 35 người/km².

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

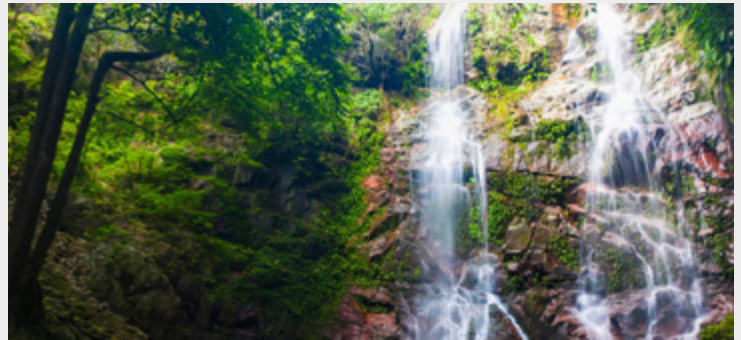
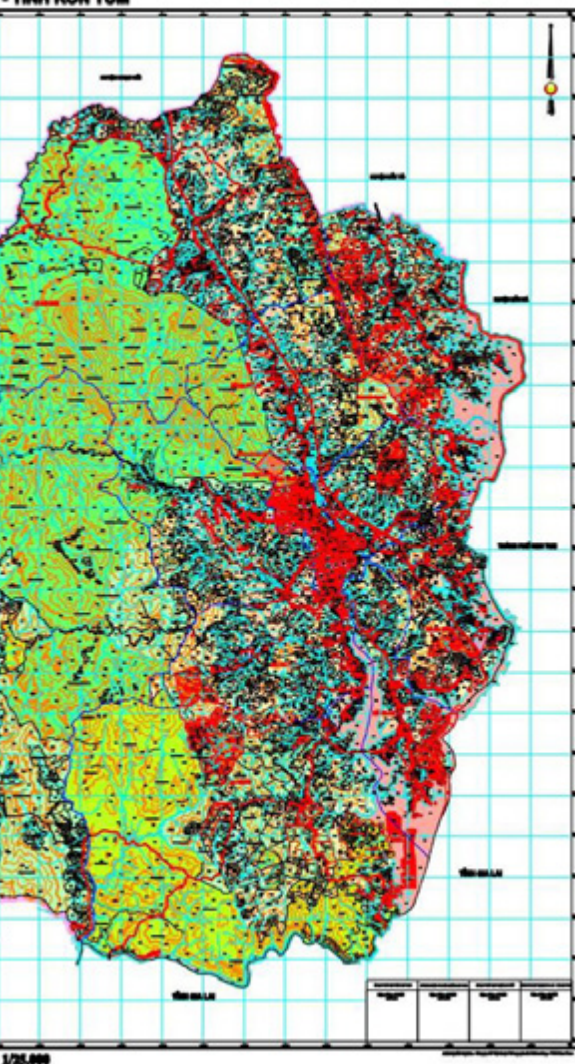
Huyện Sa Thầy có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Sa Thầy và 10 xã: Hơ Moong, Mô Rai, Rơ Koi, Sa Bình, Sa Nghĩa, Sa Nhơn, Sa Sơn, Ya Ly, Ya Tăng, Ya Xiêr.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

PHẠNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030
- TỈNH KON TUM



Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2020-2025 đạt 14,29 %/ năm. Đến năm 2025 , tỷ trọng ngành nông – lâm- thủy sản 28-29 %; công nghiệp, xây dựng 42-43%; thương mại- dịch vụ 27-28 %; thu nhập bình quân đầu người tính theo giá trị sản xuất 190 triệu đồng (khoảng 60 triệu đồng); thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 195 tỷ đồng, có thêm 6 xã đạt chuẩn NTM, trồng mới trên 3000 ha rừng, nâng tỷ lệ độ che phủ đạt trên 63,33% . Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3-4 %/ năm; trên 60 % lao động qua đào tạo; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi huy động ra lớp đạt 99%; có trên 50 trường Mầm non, 70 % trường Tiểu học , 50 % trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Bình quân mỗi năm kết nạp từ 90 đảng viên trở lên; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 90% trở lên. Đến năm 2025, trên 90% đảng viên là thôn trưởng và 70 % Bí thư chi bộ kiêm thôn trưởng

HUYỆN TU MƠ RÔNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Tu Mơ Rông nằm ở phía đông bắc tỉnh Kon Tum, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Kon Plông

Phía tây giáp huyện Ngọc Hồi

Phía nam giáp huyện Đăk Tô và huyện Đăk Hà

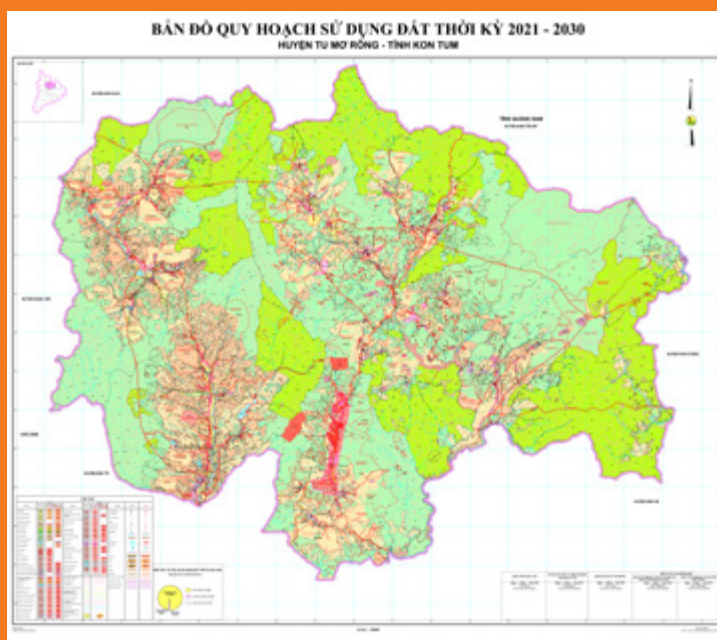
Phía bắc giáp huyện Đăk Glei và huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 857 km²

Dân số trung bình: 27.411 người.

Mật độ: 32 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tu Mơ Rông có 11 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 11 xã: Đăk Hà (huyện lỵ), Đăk Na, Đăk Rơ Ông, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Măng Ri, Ngọc Lây, Ngọc Yêu, Tê Xăng, Tu Mơ Rông và Văn Xuôi.





KINH TẾ

- Phấn đấu đến năm 2025, thu ngân sách nhà nước tại địa bàn đạt từ 60-70 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 40 triệu đồng trở lên;
- Sản lượng cà phê đạt trên 2.470 tấn, mì trên 28.220 tấn, sâm Ngọc Linh đạt 1.010ha (trong đó nhân dân trồng khoảng 40ha), dược liệu khác 861ha;
- Phấn đấu có 3 xã (Măng Ri, Ngọc Lâm, Đắk Rơ Ông) đạt tiêu chí xã nông thôn mới, các xã còn lại đạt trên 15 tiêu chí;
- Phấn đấu cuối nhiệm kỳ, xã Đắk Hà cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại V;
- Tỷ lệ độ che phủ của rừng trên địa bàn huyện đạt trên 67%.





VĂN HÓA - XÃ HỘI

Đến năm 2025 dân số tăng tự nhiên 1,35%; quy mô dân số đạt trên 29 ngàn người;

Tỷ lệ lao động qua đào tạo phần đầu đạt 50%; có 70% trường học đạt chuẩn quốc gia;

100% trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia và có bác sĩ;

80-85% số làng được công nhận là làng văn hóa;

Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 6-8%;

Trên 84% số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh;

100% hộ dân được dùng điện lưới quốc gia.

QUỐC PHÒNG-AN NINH

- Tỷ lệ tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt 100%;
- Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ đạt từ 18% trở lên;
- Tỷ lệ chi bộ quân sự có cấp ủy đạt từ 80% trở lên.
- Kết nạp mới trên 400 đảng viên;
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt trên 80%;
- Tỷ lệ quần chúng được tập hợp vào các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội đạt trên 85%.



Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Kon Tum Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thành phố Kon Tum

Hội đồng nhân dân thành phố Kon Tum
khóa XI, kỳ họp chuyên đề
<https://bit.ly/3Tk0EHW>

Huyện Đắk Glei

Đại Hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đắk Glei
lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025
<https://bit.ly/3gcu38x>

Huyện Đắk Hà

Nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh
năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022
<https://bit.ly/3CFnbrD>

Huyện Đắk Tô

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đắk Tô lần
thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025
<https://bit.ly/3TpydYP>

Huyện IA H'DRAI

Kế hoạch thực hiện Phát triển kinh tế - xã hội
5 năm giai đoạn 2021-2025 huyện Ia H'Drai
<https://bit.ly/3T9sjLI>

Huyện Kon Plông

Đảng bộ huyện Kon Plông khai mạc Đại hội
đại biểu lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3EONDSE>

Huyện Kon Rẫy

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kon Rẫy lần
thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025
<https://bit.ly/3Mzr2Lz>

Huyện Ngọc Hồi

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ngọc Hồi
lần thứ VII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bit.ly/3gaEfhJ>

Huyện Sa Thầy

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Sa Thầy lần
thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025
<https://bit.ly/3EMxk8B>

Huyện Tu Mơ Rông

Đảng bộ huyện Tu Mơ Rông lần thứ XVII,
nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3MFuO6i>



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Kon Tum

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	DIỆN TÍCH (km ²)	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
TOÀN TỈNH	9.674,2	543.400	56
KON TUM	433	168.264	389
ĐẮK GLEI	1.495	48.761	33
ĐẮK HÀ	845	74.805	89
ĐẮK TÔ	511	47.544	93
IA H'DRAI	980	10.210	10
KON PLÔNG	1.371	26.025	19
KON RÃY	886	28.591	32
NGỌC HỒI	824	58.913	72
SA THẦY	1.435	49.914	55
TU MƠ RÔNG	857	27.411	32

